TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **1318**/2023/HNGĐ-ST Ngày: 03-8-2023 Về việc Tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thanh Minh.

Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 389/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 2959/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị O**, sinh năm 1971; địa chỉ: D Chung cư N, đường E, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Tran D**, sinh năm 1973; quốc tịch: Ô-xtrây-li-a; địa chỉ: Ô-xtrây-li-a. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị O trình bày: Bà và ông Tran D quen biết nhau nhiều năm, đến năm 2016 khi ông Tran D cư trú tại Ô-xtrây-li-a, hai người có liên hệ với nhau qua điện thoại. Sau một thời gian tìm hiểu, đầu năm 2017 ông Tran D sang Việt Nam cùng bà tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2017 ngày 07 tháng 4 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại nhà bà cho đến

giữa năm 2018 ông Tran D trở về Ô-xtrây-li-a sinh sống, bà giữ liên lại với ông Tran D trong khoảng nửa năm tiếp theo thì bà không còn ý định sang Ô-xtrây-li-a cùng chồng để đoàn tụ. Từ năm 2019 đến nay, bà và ông Tran D không còn liên hệ gì với nhau, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Tran D.

Về con chung: Bà và ông Tran D không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Giữa bà và ông Tran D không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản.

Đối với bị đơn ông Tran D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian và địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Ô-xtrây-li-a, theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Tran D có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Trần Thị O khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo Công văn ủy thác tư pháp số 581/UTTPDS-TA30 ngày 16 tháng 8 năm 2022). Đến ngày mở phiên tòa như đã định tại thông báo gửi đương sự, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như bản tự khai, tài liệu, chứng cứ của bị đơn và bị đơn vắng mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Để đảm bảo việc giải quyết vụ án theo đúng thời hạn luật định và bảo đảm quyền lợi của đương sự khác, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm, đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về tố tụng dân sự; quan hệ tranh chấp của vụ án đã được xác định đúng, chứng cứ được thu thập hợp lệ; vụ án có yếu tố nước ngoài Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền; thủ tục ủy thác tư pháp đã được tiến hành hợp lệ. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa đã có văn bản trình bày ý kiến giao nộp cho Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lời khai, tài liệu, chứng cứ, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án giải quyết vụ án theo luật định. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn. Về con chung và nợ chung nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu giải quyết vấn đề về tài sản nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, giấy chứng nhận kết hôn; căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại bản tự khai, có cơ sở để xác định đây là vụ án về ly hôn. Bị đơn trong vụ án là ông Tran D hiện đang cư trú tại Ô-xtrây-li-a; nguyên đơn bà Trần Thị O cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, Điểm c Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án đã tống đạt thông báo về thời gian và địa điểm mở phiên tòa cho bị đơn thông qua thủ tục ủy thác tư pháp nhưng không có thông báo về kết quả tống đạt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Xét, yêu cầu và ý kiến của nguyên đơn đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các bên đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và 3 Điều 228, Khoản 4 và 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2017 ngày 07 tháng 4 năm 2017 do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị O và ông Tran D là hợp pháp.

Theo trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị O thì vợ chồng bà chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng khi ông Tran D trở về Ô-xtrây-li-a, vợ chồng chỉ liên hệ với nhau qua điện thoại, sau đó bà O đã không còn ý định cùng chồng đoàn tụ tại Ô-xtrây-li-a. Từ năm 2019 đến nay bà O và ông Tran D đã không còn liên hệ gì với nhau. Bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Tran D.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Trần Thị O và ông Tran D đã không còn chung sống hay liên hệ gì với nhau trong khoảng thời gian dài, khoảng cách về địa lý dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Trần Thị O được ly hôn ông Tran D như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về con chung: Nguyên đơn trình bày giữa bà và ông Tran D không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[4] Về quyền, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Nguyên đơn trình bày giữa bà và ông Tran D không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm; lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, Điểm c Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và 3 Điều 228, Điểm c Khoản 5 Điều 477, Khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại Giao và Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

I. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị O:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị O được ly hôn với ông Tran D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2017 ngày 07 tháng 4 năm 2017 do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Nguyên đơn trình bày giữa vợ chồng không có nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu phân chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

II. Án phí dân sự sơ thẩm; lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Nguyên đơn bà Trần Thị O phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đương sự đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002751 ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Trần Thị O phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Trần Thị O có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Tran D theo quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật

Tố tụng dân sự nên thời hạn kháng cáo của bị đơn là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND Quận 12, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS. (TC17)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuấn